| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN B**<br>**TỈNH BÌNH PHƯỚC** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 21/2023/QĐST-HNGĐ | *Bù Gia Mập, ngày 12 tháng 3 năm 2024* |

# QUYẾT ĐỊNH
## CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 33/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Ông Hồ Đình T, sinh năm 1984
- Bị đơn: Bà Trần Thị Ngọc T1, sinh năm 1988

Cùng cư trú: Thôn X, xã Ơ, huyện B, tỉnh Bình Phước

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều Điều 55, 57, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 3 năm 2024.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Hồ Đình T và bà Trần Thị Ngọc T1.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Ông Hồ Đình T và bà Trần Thị Ngọc T1 thống nhất thỏa thuận giao người con chung Hồ Trần Anh K, sinh ngày 27/9/2010 cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi.

Giao người con chung Hồ Trần Anh K1, sinh ngày 16/4/2019 cho bà T1 trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi

Thời hạn giao con chung kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Hồ Đình T và bà Trần Thị Ngọc T1 thống nhất không yêu cầu giải quyết.

2.3 .Về tài sản chung và nợ chung: Ông Hồ Đình T và bà Trần Thị Ngọc T1 thống nhất không yêu cầu giải quyết.

2.4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Các đương sự thống nhất nguyên đơn ông T tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà ông T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0008053 ngày 28 tháng 02 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bình Phước. Số tiền còn lại 150.000 đồng được trả lại cho ông T.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND phường S, thị xã P; tỉnh Bình Phước;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Văn Công**